

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2026/HS-ST

Ngày: 21 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Học

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hồng Ngọc

Bà Vương Thị Khánh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai và điểm cầu thành phần thuộc Phân trại tạm giam Tân Triều – Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đồng Nai, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 272/2026/HSST ngày 23/4/2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2026/QĐXXST-HS ngày 05/5/2026, đối với bị cáo:

A, sinh năm 2006, tại An Giang; nơi thường trú: khóm M, phường N, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông E, sinh năm 1980 và bà G, sinh năm 1984; bị cáo là con duy nhất trong gia đình, chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 16/02/2026, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1008/LTG-VPCQCSĐT ngày 25/02/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Triều - Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị C, sinh năm 1979, địa chỉ: đường Q, khu phố R, phường S, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

A và B là bạn bè quen biết với nhau. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15-02-2026, A rủ B đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì B đồng ý. Thực hiện ý định trên, khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, A điều khiển xe mô tô biển số 60K2-0754 chở B đi tìm tài sản trộm cắp. Khi cả hai đi ngang nhà tại đường Q, khu phố R, phường S, tỉnh Đồng Nai do chị C làm chủ thì phát hiện trước cổng nhà đậu 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest, biển số 60A-994.32 không khóa cửa nên B đứng ngoài canh giới, còn A đi đến vị trí xe ô tô trên, mở cửa xe vào bên trong lấy 06 (Sáu) bao lì xì bên trong có số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Số tiền này, A cho B 1.000.000đ (Một triệu đồng), còn lại A tiêu xài hết. Sự việc xảy ra, chị C đến Công an phường S trình báo. Công an phường S lập hồ sơ để điều tra, xử lý. Đến ngày 16-02-2026, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên B và A đến Công an phường S đầu thú, thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) USB ghi lại nội dung sự việc, lưu hồ sơ vụ án; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Drem, màu đỏ, biển số 60K2-0754, của ông D (là cha ruột của B), không biết B và A đã sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho ông D.

Đối với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), sau khi trộm cắp được, A lấy số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đã tiêu xài hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai không thu hồi được, còn số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) A cho B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã thu hồi trả lại cho chị C trong một vụ án khác.

Về trách nhiệm dân sự: Chị C không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số: 136/CT-VKSKV1 ngày 22/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo A từ 10 đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 15-02-2026, tại trước nhà tại đường Q, khu phố R, phường S, tỉnh Đồng Nai, A và B đã có hành vi trộm cắp số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của chị C.

Với hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo ra đầu thú nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Đối với B là người chưa thành niên phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai ra Quyết định tách vụ án hình sự số 3975/QĐ-VPCQCSĐT ngày 03-3-2026 để điều tra, xử lý trong một vụ án khác theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo A 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/02/2026.

2. Về án phí: Buộc bị cáo A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự thành phố;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; bị hại;
- Phân trại tạm giam Tân Triều - Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đồng Nai;
- Lưu HS, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Học